

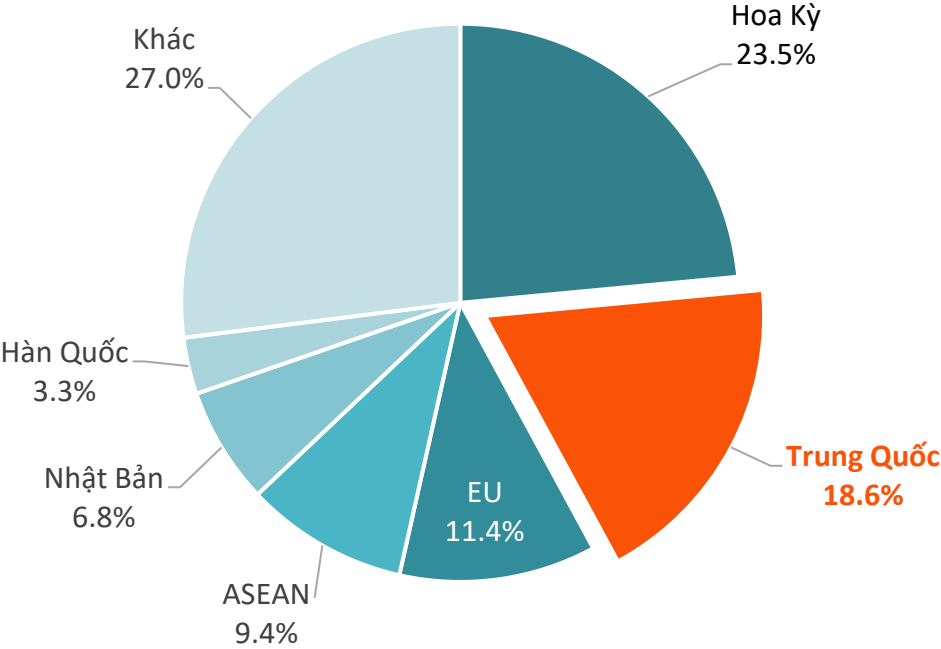
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 5/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc , T5/2025

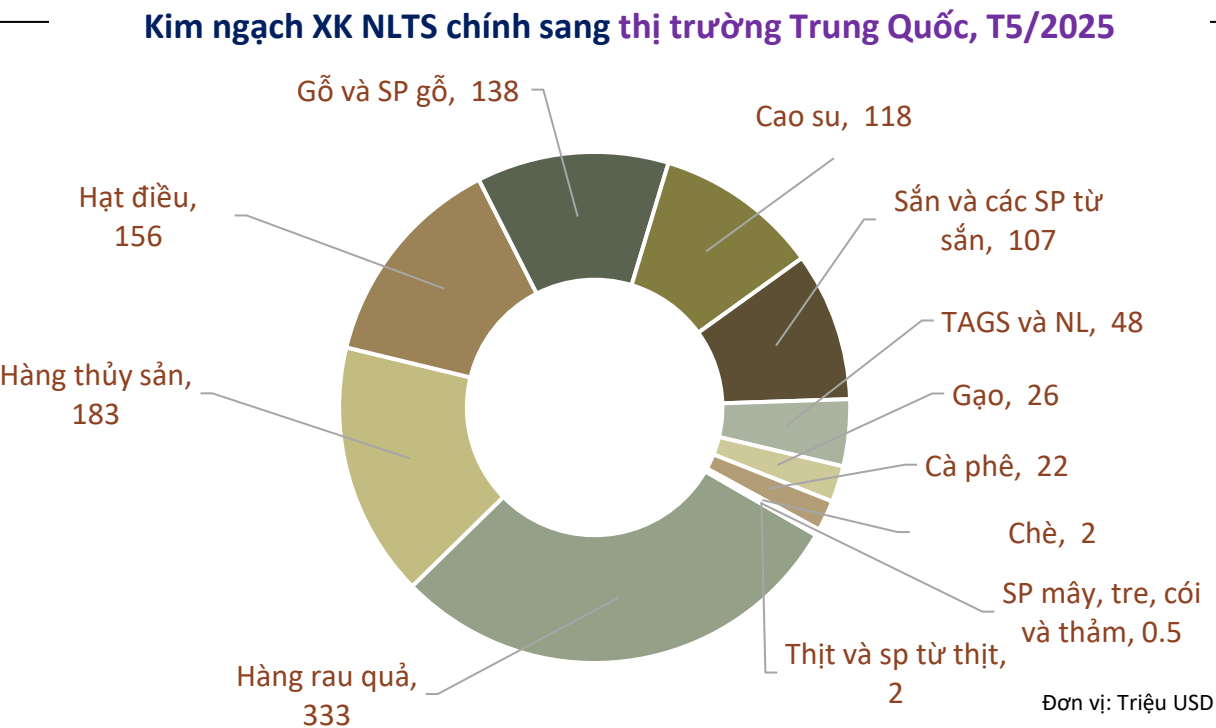
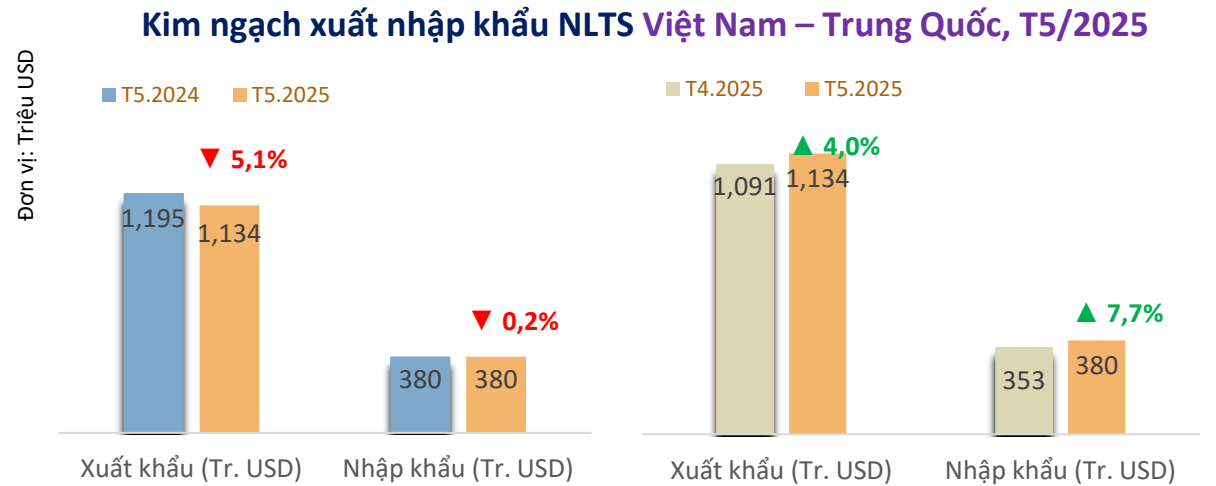


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc T5/2025 so với T4/2025 và T5/2024

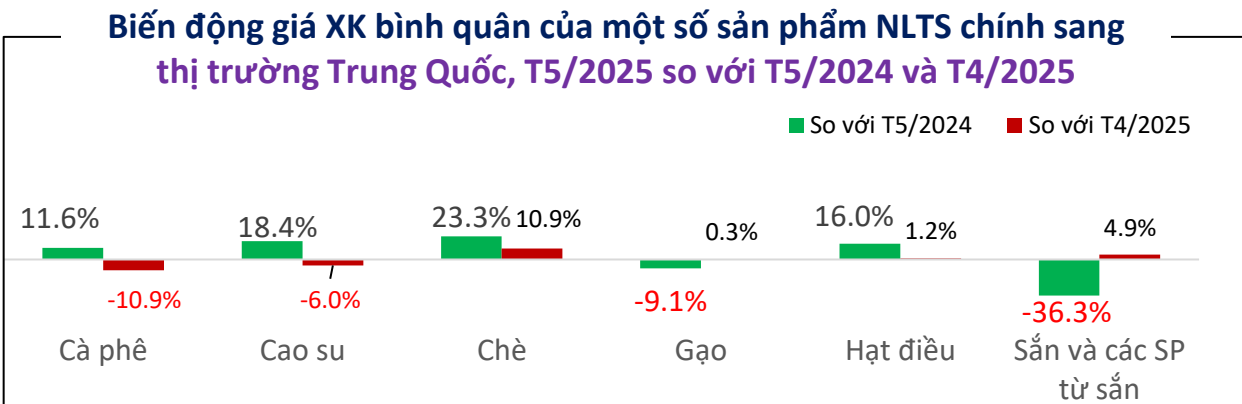
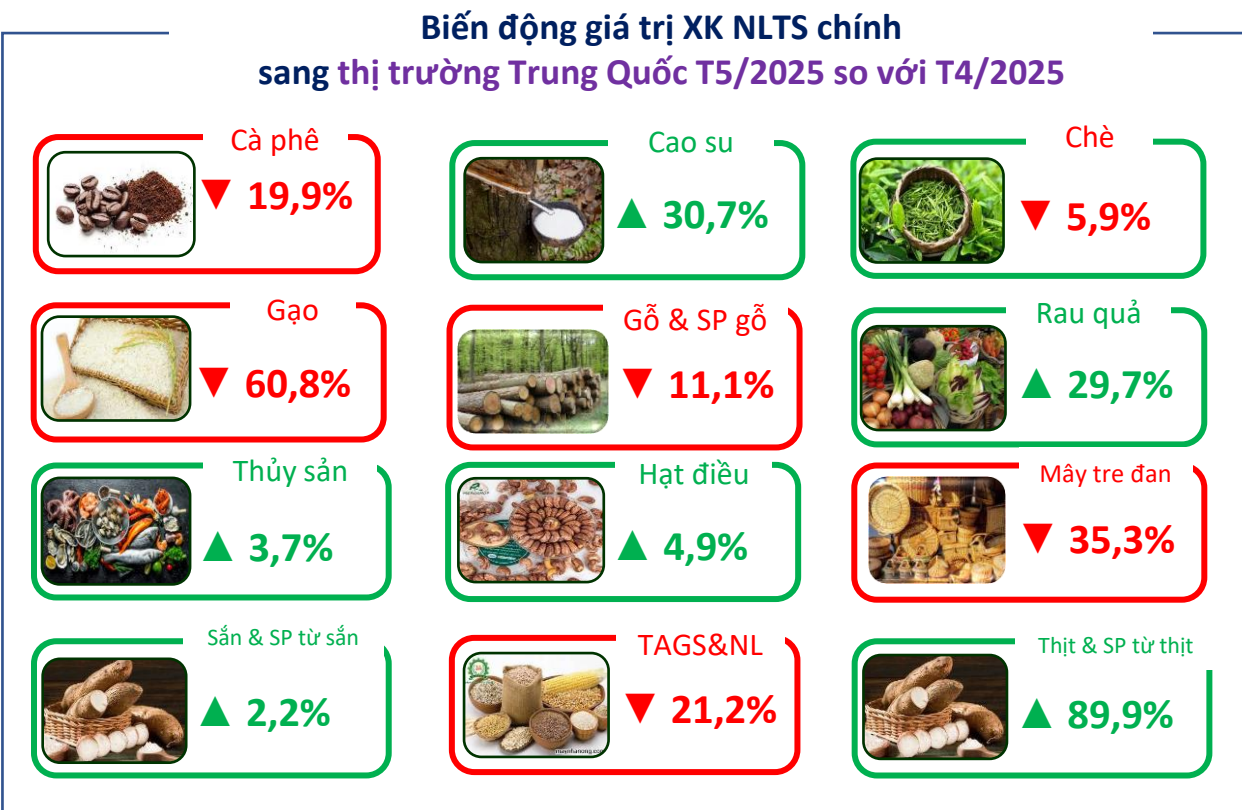
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T4/2025	So với T5/2024
Hoa Kỳ	1.434	▲ 2,8%	▲ 2,4%
Trung Quốc	1.134	▲ 0,6%	▼ 4,3%
EU	696	▼ 0,7%	▲ 3,8%
ASEAN	576	▼ 0,5%	▼ 2,3%
Nhật Bản	413	▼ 0,1%	▲ 0,3%
Hàn Quốc	200	▼ 0,2%	▼ 0,6%
Tổng XK	6.101		

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 5/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



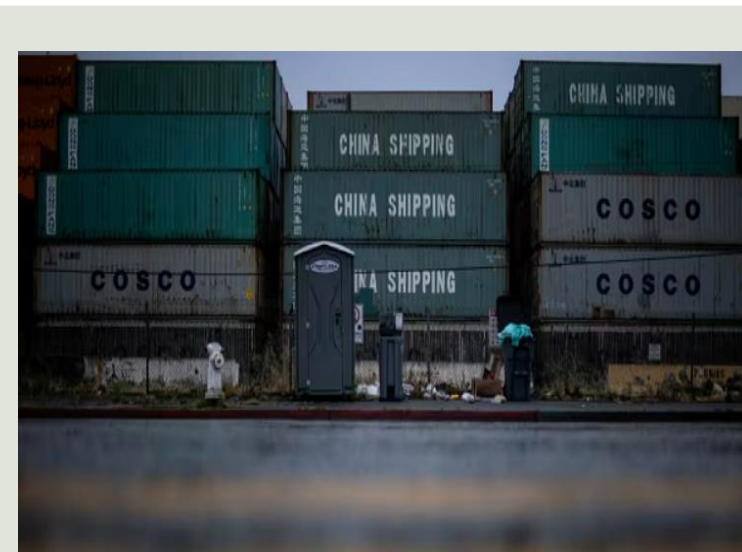
Xuất khẩu Trung Quốc chậm lại trong tháng 5

Trong tháng 5/2025, xuất khẩu của Trung Quốc tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước, nhưng mức tăng này thấp hơn dự báo và chậm lại so với tháng 4. Đáng chú ý, xuất khẩu sang Hoa Kỳ giảm mạnh tới 34,5%, nối tiếp đà giảm 21% của tháng trước, bất chấp thỏa thuận “đình chiến thuế quan” vừa đạt được. Nhập khẩu từ Hoa Kỳ cũng

giảm 18,1%, cho thấy quan hệ thương mại song phương vẫn chưa cải thiện.

Trong khi đó, xuất khẩu sang châu Âu và các nước ASEAN tiếp tục tăng trưởng tích cực, trên 10%, góp phần giúp Trung Quốc duy trì thặng dư thương mại ở mức cao (103,2 tỷ USD).

Tuy nhiên, nhập khẩu chung giảm 3,4% và chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm 0,1% – tháng thứ tư liên tiếp – phản ánh nhu cầu nội địa yếu và nguy cơ giảm phát.



Nguồn: Nguoiquansat.vn

Hoạt động sản xuất Trung Quốc giảm 3 tháng liên tiếp

Hoạt động sản xuất của Trung Quốc tiếp tục suy giảm trong tháng 6, đánh dấu tháng thứ ba liên tiếp chỉ số PMI duy trì dưới ngưỡng 50.

Các đơn hàng mới có dấu hiệu phục hồi khi tăng lên 50,2 điểm, nhưng tồn kho hàng hóa và lao động ngành sản xuất vẫn suy yếu rõ rệt. Trong khi đó, lĩnh vực xây dựng và dịch vụ có phần khả quan hơn khi PMI tăng từ 50,3 lên 50,5 điểm.

Về mặt xuất khẩu, chỉ số đơn hàng mới tăng lên 47,5 điểm nhờ một số tín hiệu tích cực sau thỏa thuận giảm thuế với

Mỹ trong tháng 5. Tuy vậy, xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong tháng 5 vẫn giảm mạnh tới 34,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Các chuyên gia cho rằng nguyên nhân chủ yếu đến từ nhu cầu nội địa yếu và tình trạng dư cung kéo dài.

Trong bài phát biểu tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) tại Thiên Tân vào ngày 26/6, Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường cho biết Bắc Kinh vẫn đang nỗ lực thúc đẩy nhu cầu nội địa, biến Trung Quốc thành một "cường quốc tiêu dùng".



Nguồn: Vnexpress.net

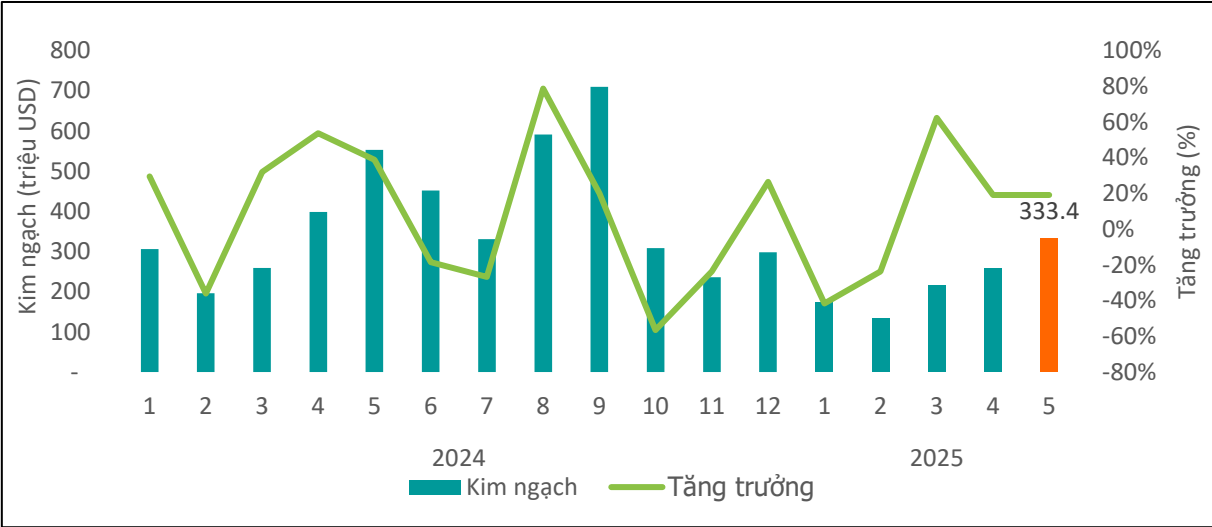


Tin liên quan

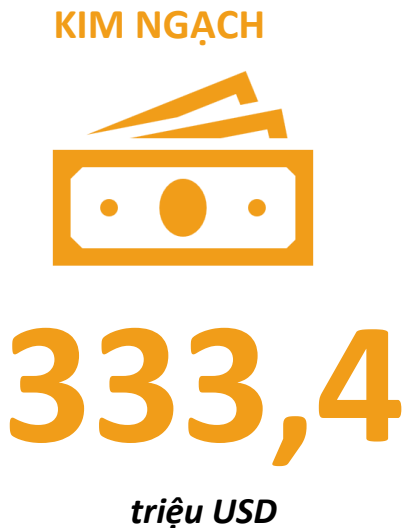


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T5/2025



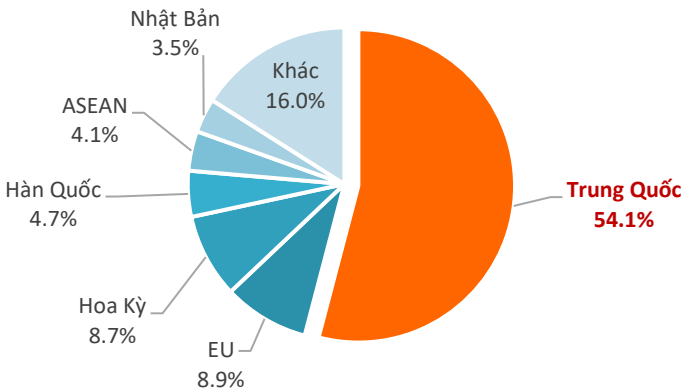
Tăng **29,7%** so với T4/2025

Giảm **39,7%** so với T5/2024

Thấp hơn **52,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **1,1** tỷ USD, đạt **24,0%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T5/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T5/2025

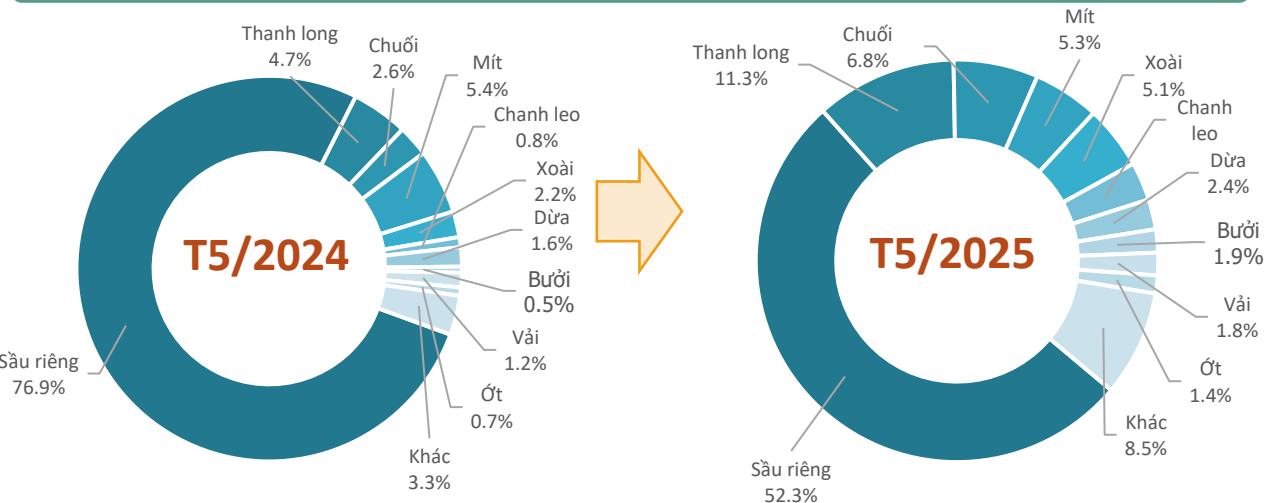


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T5/2025



Sầu riêng

Kim ngạch: **174,3** triệu USD
Tăng **202,5%** so với T4/2025
Giảm **59,0%** so với T5/2024



Thanh long

Kim ngạch: **37,8** triệu USD
Giảm **2,2%** so với T4/2025
Tăng **44,5%** so với T5/2024



Chuối

Kim ngạch: **22,7** triệu USD
Giảm **35,0%** so với T4/2025
Tăng **56,8%** so với T5/2024



Mít

Kim ngạch: **17,8** triệu USD
Giảm **30,2%** so với T4/2025
Giảm **40,8%** so với T5/2024



Xoài

Kim ngạch: **17,0** triệu USD
Giảm **43,2%** so với T4/2025
Tăng **42,0%** so với T5/2024



Chanh leo

Kim ngạch: **10,3** triệu USD
Tăng **101,4%** so với T4/2025
Tăng **119,5%** so với T5/2024



Dừa

Kim ngạch: **8,1** triệu USD
Giảm **33,8%** so với T4/2025
Giảm **9,8%** so với T5/2024



Bưởi

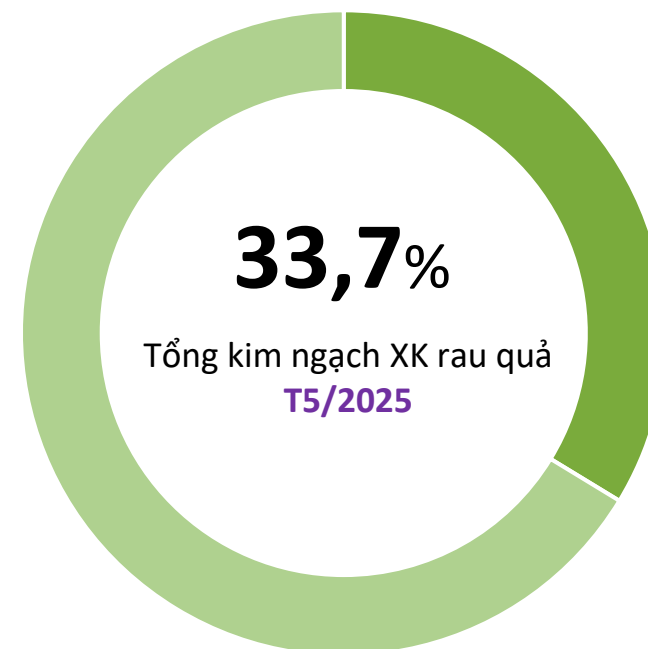
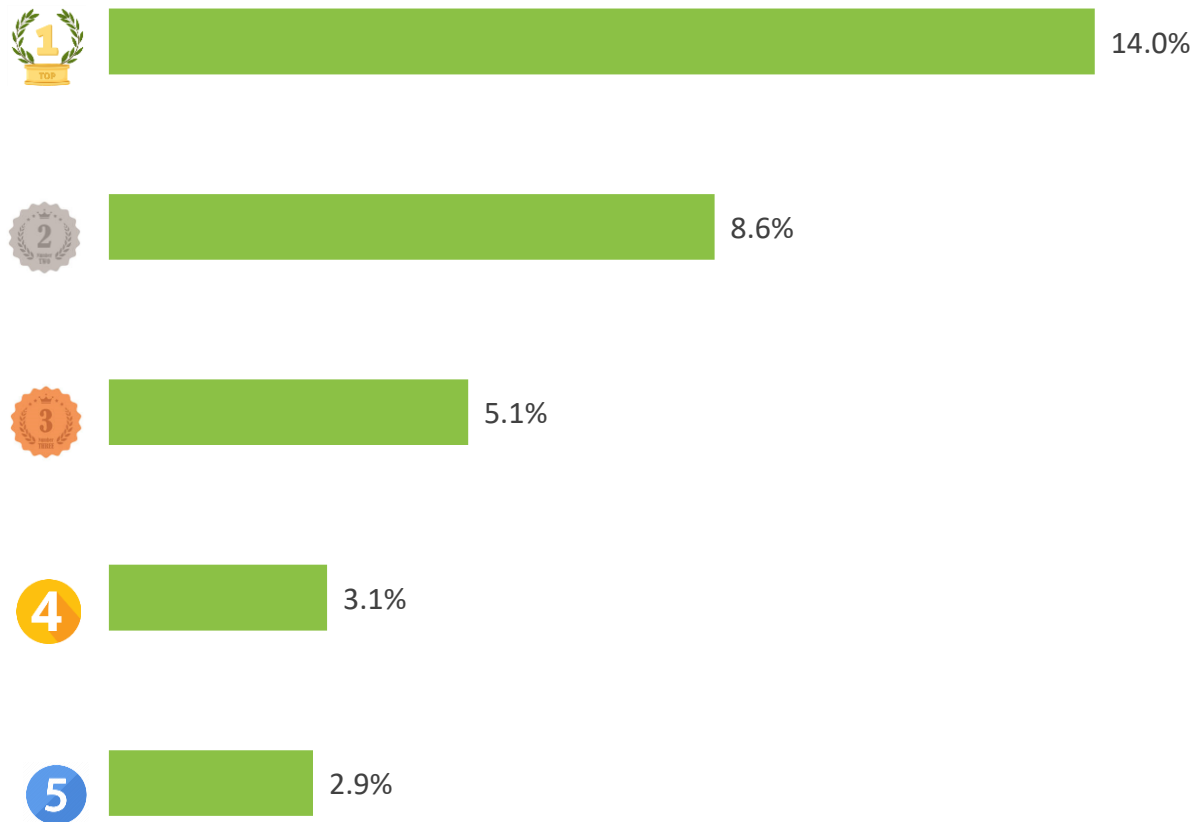
Kim ngạch: **6,2** triệu USD
Giảm **2,9%** so với T4/2025
Tăng **117,9%** so với T5/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang **Trung Quốc, T5/2025**

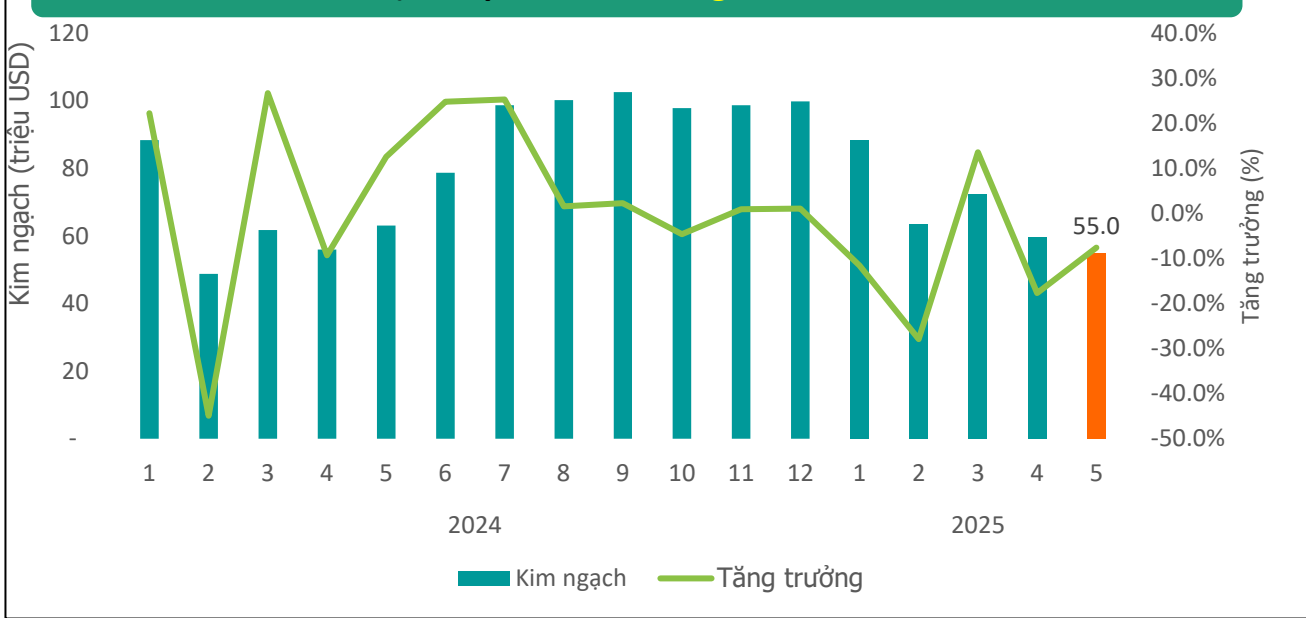
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang **Trung Quốc, T5/2025**





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T5/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH



55,0

triệu USD

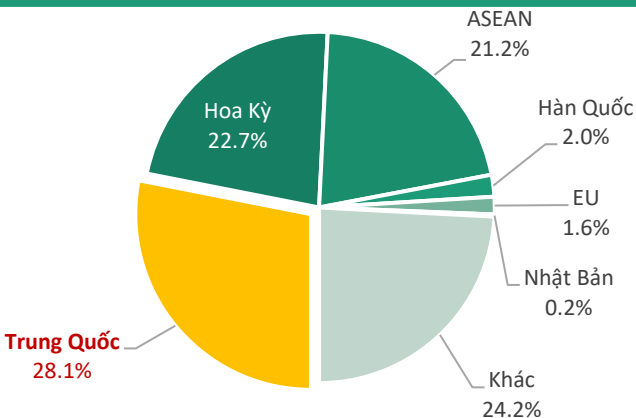
Giảm **7,6%** so với T4/2025

Giảm **12,9%** so với T5/2024

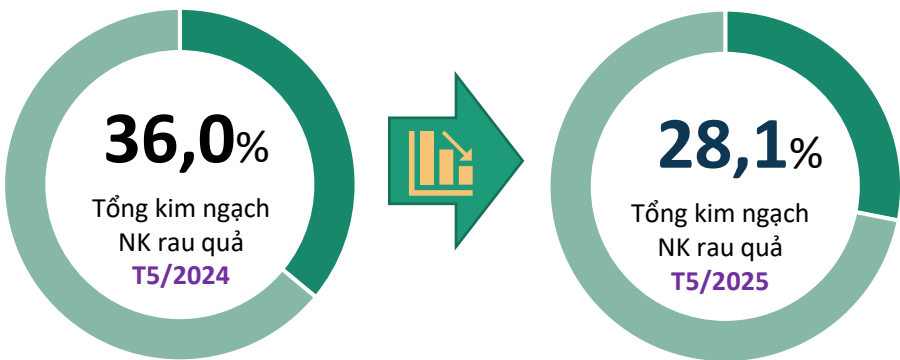
Thấp hơn **27,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **338,6** triệu USD, đạt **34,1%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T5/2025



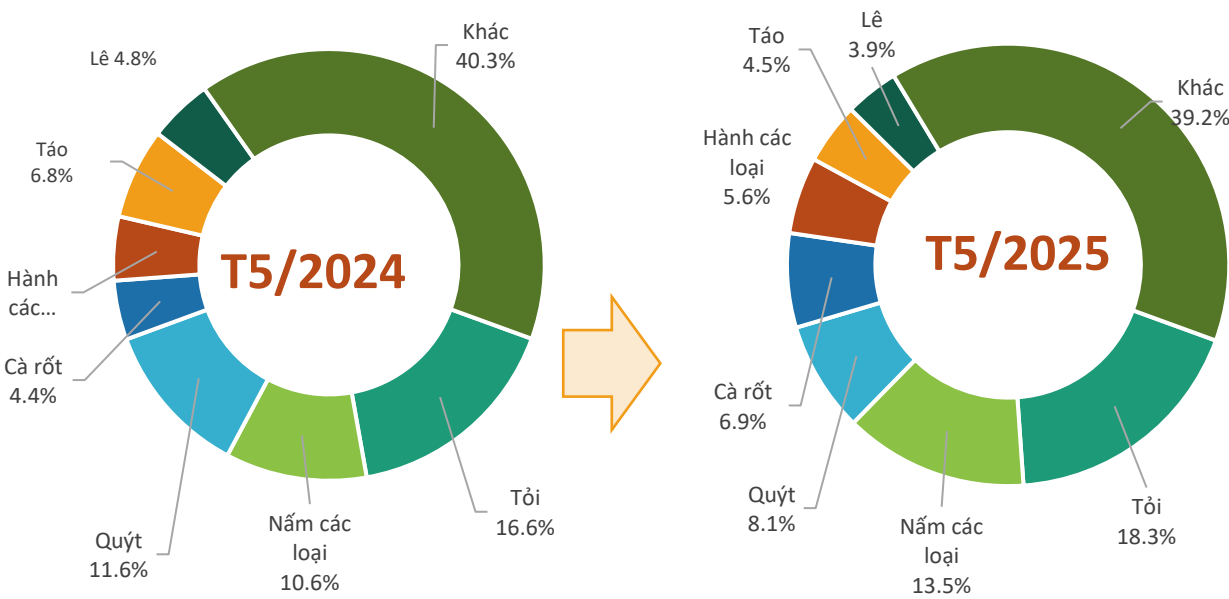
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T5/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T5/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T5/2025



Tỏi
Kim ngạch: **10,1** triệu USD
Giảm **12,3%** so với T4/2025
Giảm **4,0%** so với T5/2024



Nấm các loại
Kim ngạch: **7,4** triệu USD
Giảm **7,4%** so với T4/2025
Tăng **10,6%** so với T5/2024



Quýt
Kim ngạch: **4,4** triệu USD
Giảm **57,7%** so với T4/2025
Giảm **39,3%** so với T5/2024



Cà rốt
Kim ngạch: **3,8** triệu USD
Gấp **15,5** lần so với T4/2025
Tăng **35,3%** so với T5/2024



Hành các loại
Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Tăng **27,1%** so với T4/2025
Tăng **2,0%** so với T5/2024



Táo
Kim ngạch: **2,5** triệu USD
Giảm **30,2%** so với T4/2025
Giảm **42,4%** so với T5/2024



Lê
Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Giảm **15,4%** so với T4/2025
Giảm **28,6%** so với T5/2024

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Sản lượng sầu riêng Hải Nam dự kiến đạt 1.000 tấn

Hiện nay, việc trồng sầu riêng tại Trung Quốc chủ yếu dựa vào giống nhập khẩu, các giống nội địa vẫn chưa được chọn tạo và phổ biến rộng rãi. Để khắc phục, Viện Cây ăn quả thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Hải Nam đã thu thập hơn 60 nguồn gen chất lượng từ Malaysia, Thái Lan, Việt Nam... và đang áp dụng các kỹ thuật như lai tạo, xử lý đột biến bằng phóng xạ để chọn ra các giống có khả năng chống chịu tốt với khí hậu, chất lượng cao.

Sầu riêng ở Hải Nam bước vào mùa thu hoạch từ cuối tháng 6. Sản lượng ước tính đạt hơn 1.000 tấn, tăng gấp đôi so với năm ngoái. Diện tích sầu riêng Hải Nam đạt 50.000 mu (khoảng 3.333 ha), với diện tích cho trái khoảng 667 ha.

Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan

Lô sầu riêng đông lạnh đầu tiên của Việt Nam được xuất khẩu sang Trung Quốc

Ngày 3/6/2025, lô sầu riêng đông lạnh đầu tiên của Việt Nam với trọng lượng hơn 22 tấn từ tỉnh Lâm Đồng đã chính thức được xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu cầu Bắc Luân II. Trái sầu riêng được xử lý bằng công nghệ làm lạnh nhanh đến âm 18 độ C bằng nitơ lỏng, giúp kéo dài thời hạn sử dụng, thuận lợi cho vận chuyển đường dài và bảo quản lâu dài.

Trước đó, ngày 28/5, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam đã hội đàm với Tổng cục trưởng Hải quan Trung Quốc để tháo gỡ các khó khăn trong xuất khẩu nông, lâm, thủy sản, đặc biệt là sầu riêng. Tính đến nay, hai nước đã ký kết 28 thỏa thuận liên quan đến xuất nhập khẩu nông sản. Sầu riêng đông lạnh hiện đang được người tiêu dùng và doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Trung Quốc ưa chuộng, mở ra hướng phát triển mới cho nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Nguồn: Vtv.vn



Tin liên quan

Các vùng trồng sầu riêng của Trung Quốc chịu thiệt hại lớn do bão Wutip

Bão Wutip đổ bộ vào miền Nam đảo Hải Nam vào giữa tháng 6 - đúng thời điểm sầu riêng chuẩn bị thu hoạch, gây thiệt hại nặng tại các vùng như Tam Á, Lạc Đông và Bảo Đình. Nhiều cây bị gãy đổ, quả rụng hàng loạt, riêng Bảo Đình có hơn 40 cây 6 năm tuổi bị bật gốc. Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 40.000 mẫu sầu riêng (khoảng 2.667 ha), dự kiến thu hoạch từ cuối tháng 6, nhưng sản lượng có thể bị ảnh hưởng đáng kể sau bão.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Nhập khẩu sầu riêng của Trung Quốc giảm mạnh 5 tháng đầu năm

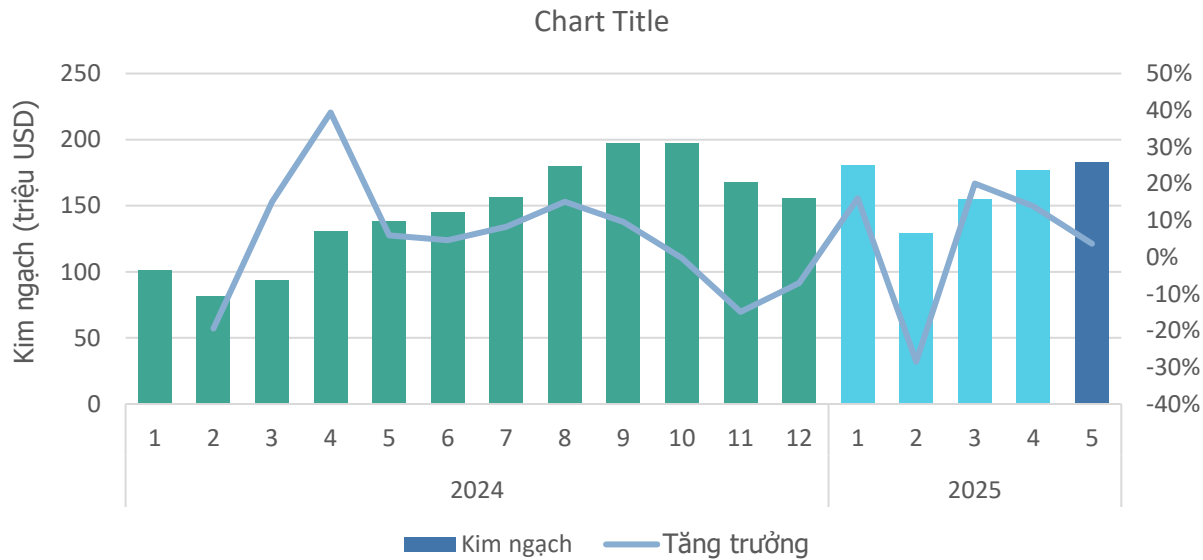
Trong 5 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu sầu riêng tươi của Trung Quốc giảm mạnh do siết chặt kiểm tra tại biên giới, đặc biệt là dư lượng thuốc trừ sâu. Giá trị nhập khẩu giảm 32,5% xuống còn 1,93 tỷ USD, khối lượng giảm 32,9% còn 390.900 tấn. Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nhất, giảm gần 62% cả về giá trị và sản lượng, chỉ đạt 254 triệu USD. Thái Lan vẫn là nhà cung cấp hàng đầu, nhưng cũng ghi nhận mức giảm 24%. Các nhà xuất khẩu cần thời gian để thích ứng với tiêu chuẩn mới của hải quan Trung Quốc. Sầu riêng tiếp tục là mặt hàng cao cấp, được ưa chuộng tại Trung Quốc đặc biệt là tầng lớp trung lưu và làm quà tặng trong các dịp lễ.

Nguồn: Vietnambiz.vn



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH

183,0 triệu USD



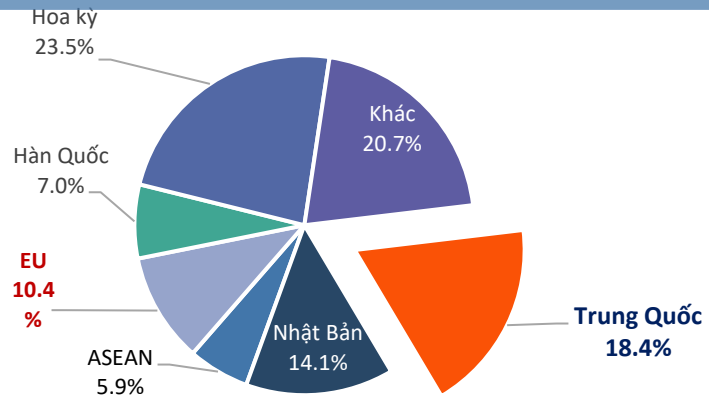
↗ Tăng **3,7%** so với T4/2025

↗ Tăng **32,5%** so với T5/2024

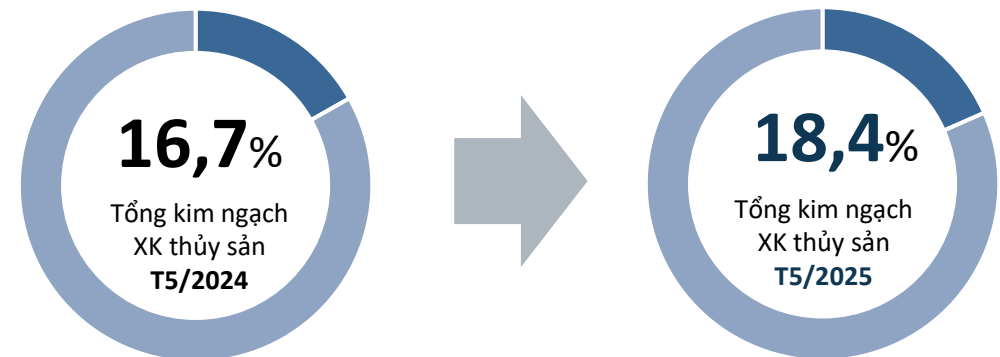
▲ Cao hơn **37,8** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ lũy kế 5 tháng 2025 đạt **824,1** triệu USD, Đạt **47,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



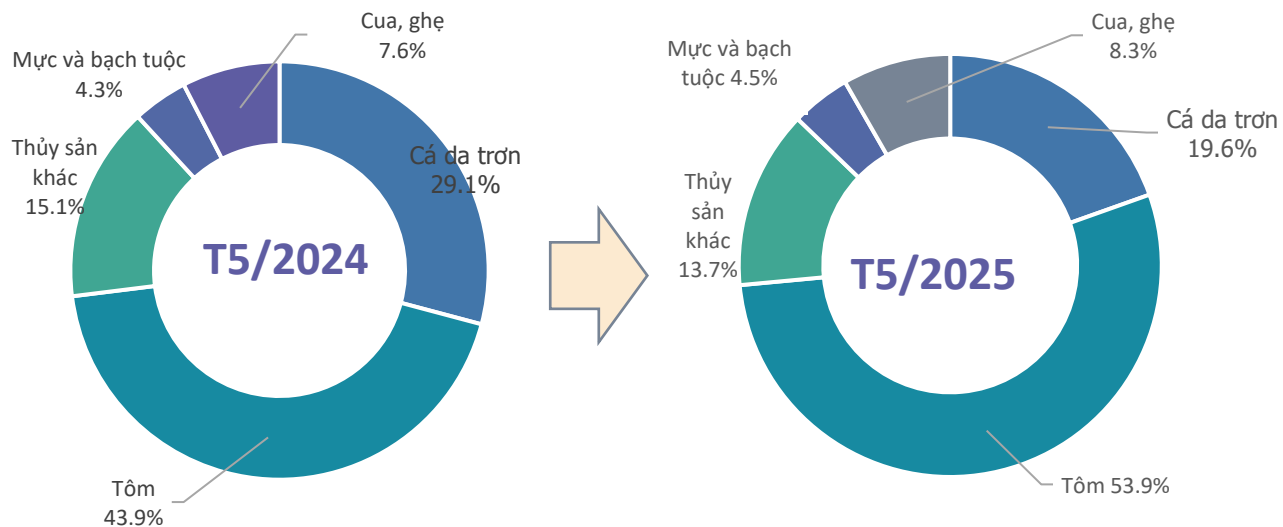
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



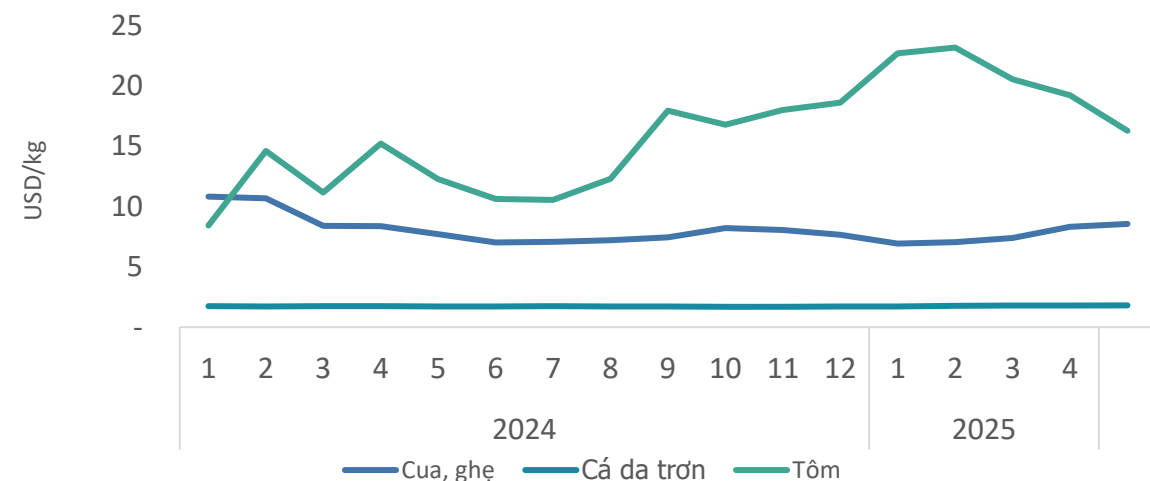


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **35,8** Triệu USD
Tăng **6,2%** so với T4/2025
Giảm **11,0%** so với T5/2024



Tôm

Kim ngạch: **98,7** Triệu USD
Tăng **4,1%** so với T4/2025
Tăng **62,8%** so với T5/2024



Cua, ghẹ

Kim ngạch: **15,2** Triệu USD
Tăng **10,5%** so với T4/2025
Tăng **44,9%** so với T5/2024

Cua, ghẹ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **8,5** USD/kg; **tăng 2,9%** so với tháng trước; và **tăng 11,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **1,8** USD/kg; **tăng 0,4%** so với tháng trước; và **tăng 5,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **16,3** USD/kg; **giảm 15,3%** so với tháng trước; và **tăng 32,7%** so với cùng kỳ năm 2024. (giá TB cao do tôm hùm chiếm tỉ lệ lớn)



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T5/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



8.6%



3.2%



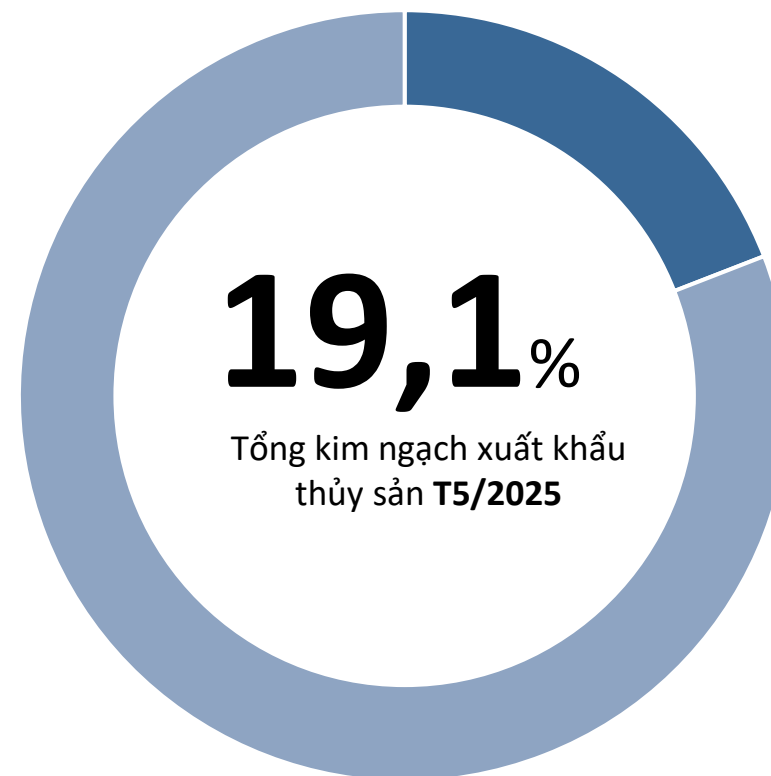
2.6%



2.5%



2.4%



Trung Quốc dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu hải sản Nhật Bản sau gần hai năm

Trung Quốc đã chính thức dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu hải sản từ Nhật Bản vào ngày 30/6/2025, chấm dứt gần hai năm gián đoạn thương mại do lo ngại việc Nhật Bản xả nước thải đã qua xử lý từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima ra biển. Lệnh cấm, được áp dụng từ tháng 8/2023, từng là cú sốc lớn đối với các mặt hàng chủ lực như sò điệp và hải sâm của Nhật Bản, khi Trung Quốc là thị trường tiêu thụ lớn nhất của nước này.

Việc nối lại nhập khẩu diễn ra trong bối cảnh cả hai nước đang nỗ lực cải thiện quan hệ song phương, nhất là khi cùng đối mặt với những bất ổn kinh tế từ chính sách thuế mới của Mỹ. Bộ trưởng Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản Shinjiro Koizumi gọi đây là "bước ngoặt quan trọng" đối với ngành xuất khẩu hải sản của Nhật Bản, vốn xem thị trường Trung Quốc là đầu ra chiến lược..

Nguồn: APnews

Khối lượng tôm nhập khẩu của Trung Quốc giảm

5 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu tổng cộng 343.787 tấn tôm, thấp hơn 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên do giá tăng nên giá trị nhập khẩu tăng 2%, đạt 1,82 tỷ USD.

Tháng 5/2025 là tháng nhập khẩu tôm mạnh nhất trong năm với 74.097 tấn, tăng 6% so với tháng 5 năm trước, giá trị nhập khẩu đạt 376 triệu USD, tăng 10%. Trong đó Ecuador vẫn là nhà cung cấp chính với hơn 70% thị phần, tiếp theo là Ấn Độ và Thái Lan.

Nguồn: Vasep

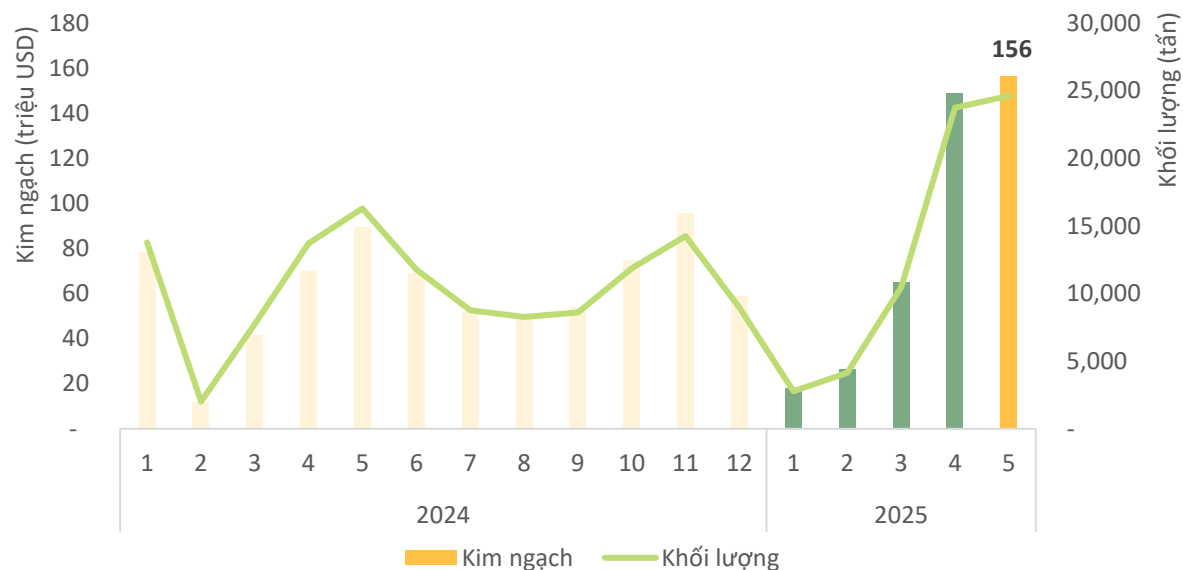


Tin liên quan

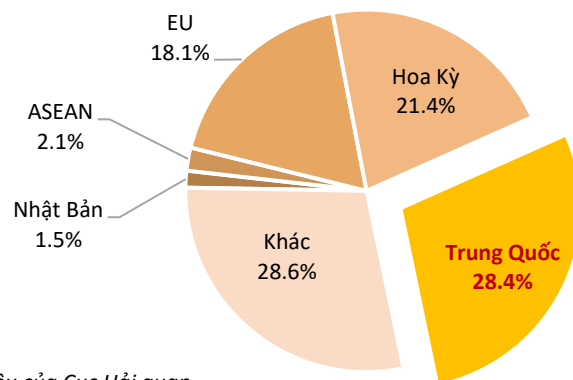


ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH

156,4 triệu USD

↗ Tăng **4,9%** so với T4/2025

↗ Tăng **75,3%** so với T5/2024

↑ Cao hơn **94 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **415 tr.USD**, đạt **56%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

24,6 nghìn tấn

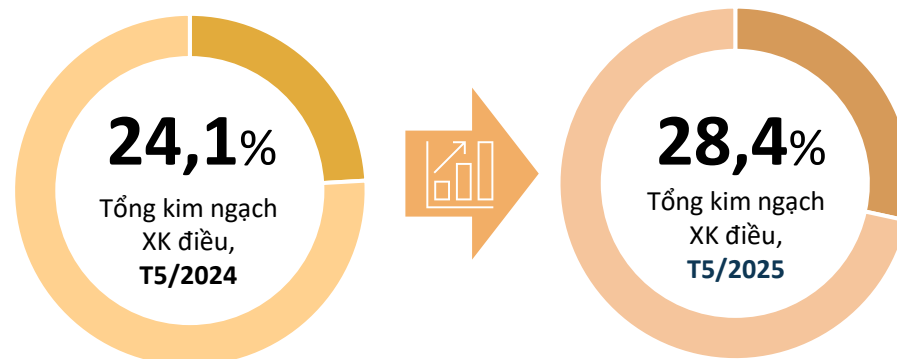
↗ Tăng **3,7%** so với T4/2025

↗ Tăng **51,1%** so với T5/2024

↑ Cao hơn **14 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **66 nghìn tấn**, đạt **52%** khối lượng năm 2024

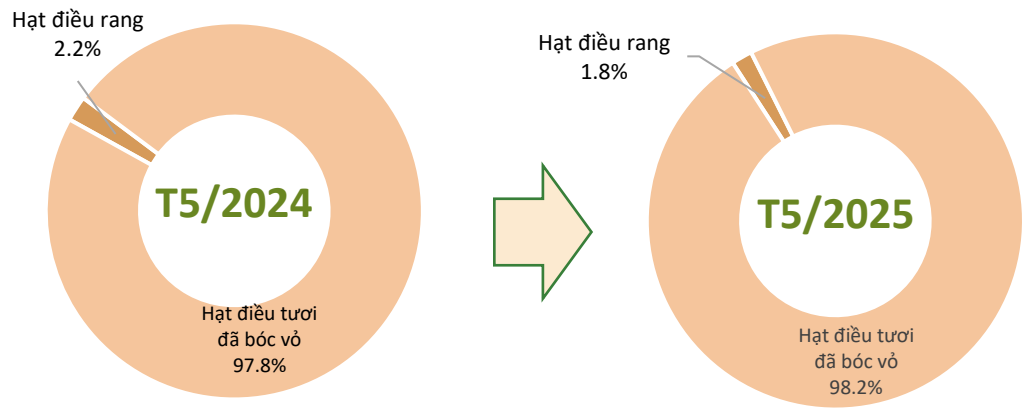
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T5/2025





ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **153,5** triệu USD

Tăng **3,2%** so với T4/2025

Tăng **74,2%** so với T5/2024



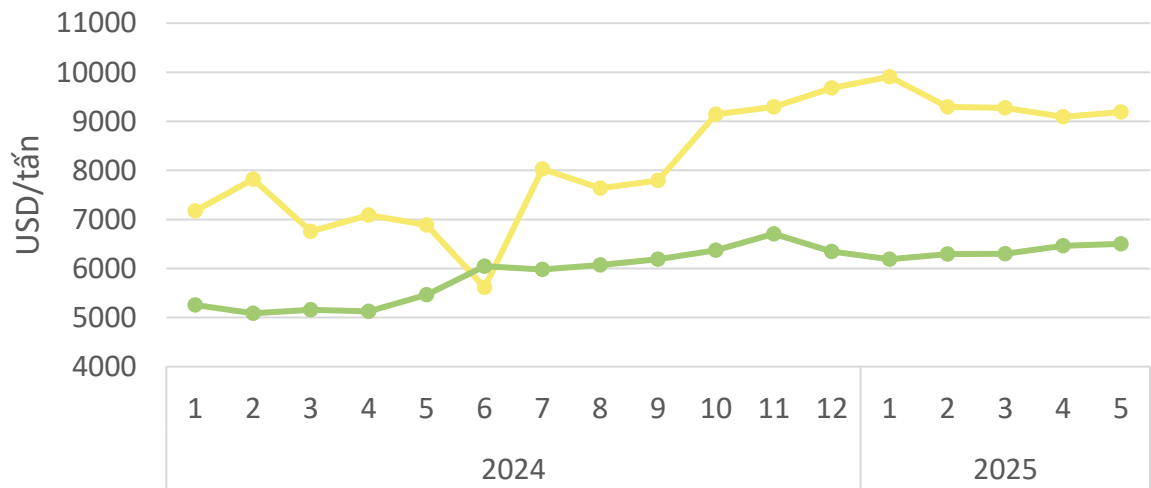
Điều rang

Kim ngạch: **2,8** triệu USD

Tăng **472%** so với T4/2025

Tăng **43,2%** so với T5/2024

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **6.499** USD/tấn; **tăng 0,6%** so với tháng trước; và **tăng 19%** so với cùng kỳ năm 2024.

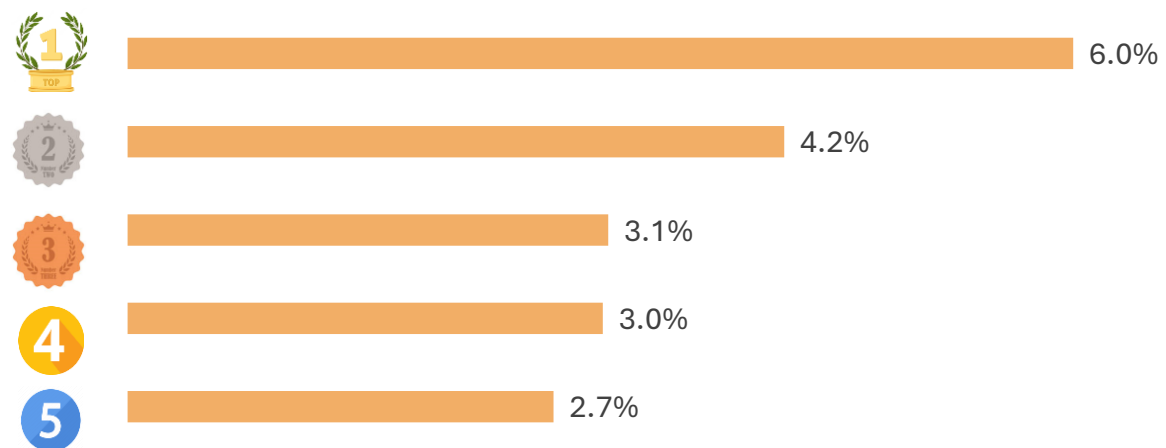
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **9.186** USD/tấn; **tăng 1,1%** so với tháng trước; và **tăng 33%** so với cùng kỳ năm 2024.

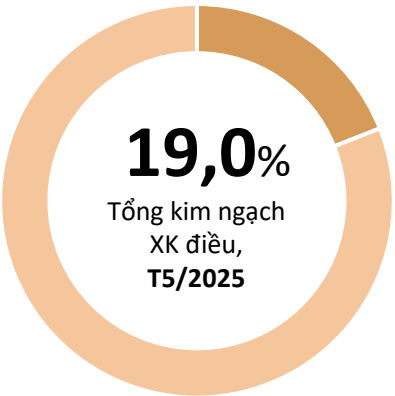


ĐIỀU

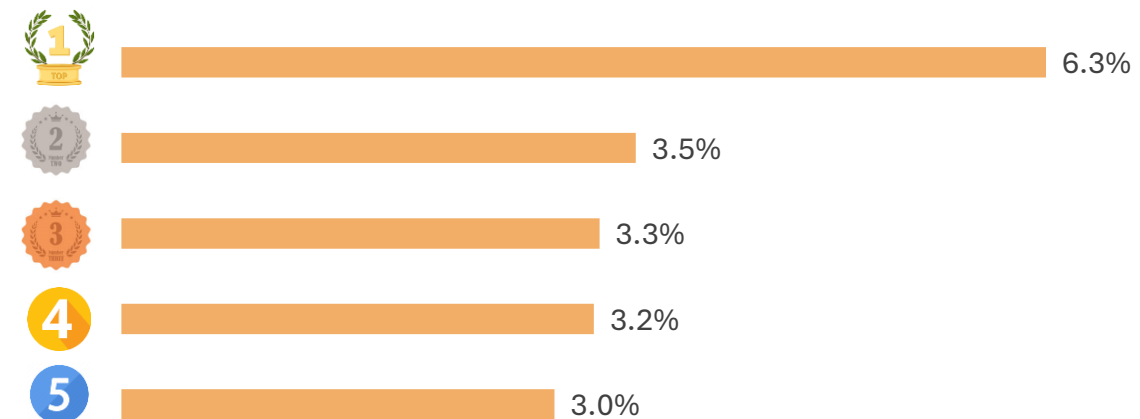
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



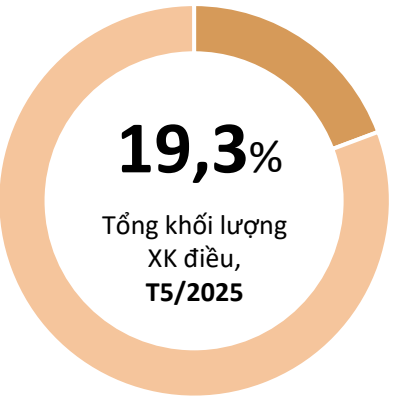
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC

Trung Quốc ban hành quy định kiểm dịch và vệ sinh đối với hạt điều nhập khẩu từ Gambia

Tổng cục Hải quan Trung Quốc vừa ban hành Thông báo số 135 năm 2025, chính thức cho phép nhập khẩu hạt điều từ Gambia vào thị trường Trung Quốc, với điều kiện sản phẩm phải đáp ứng đầy đủ các quy định về kiểm nghiệm, kiểm dịch và an toàn vệ sinh thực phẩm theo Nghị định thư song phương ký ngày 12/6/2025 giữa hai nước.

Chỉ những doanh nghiệp của Gambia đã được phía Trung Quốc cấp phép mới đủ điều kiện xuất khẩu. Danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện sẽ được công bố và tra cứu công khai trên trang web của Tổng cục Hải quan Trung Quốc.

Việc ban hành thông báo này không chỉ khẳng định Trung Quốc chính thức mở cửa thị trường đối với hạt điều Gambia, mà còn thiết lập hệ thống tiêu chuẩn nghiêm ngặt về chất lượng, an toàn và kiểm dịch đối với mặt hàng nhập khẩu từ quốc gia này.

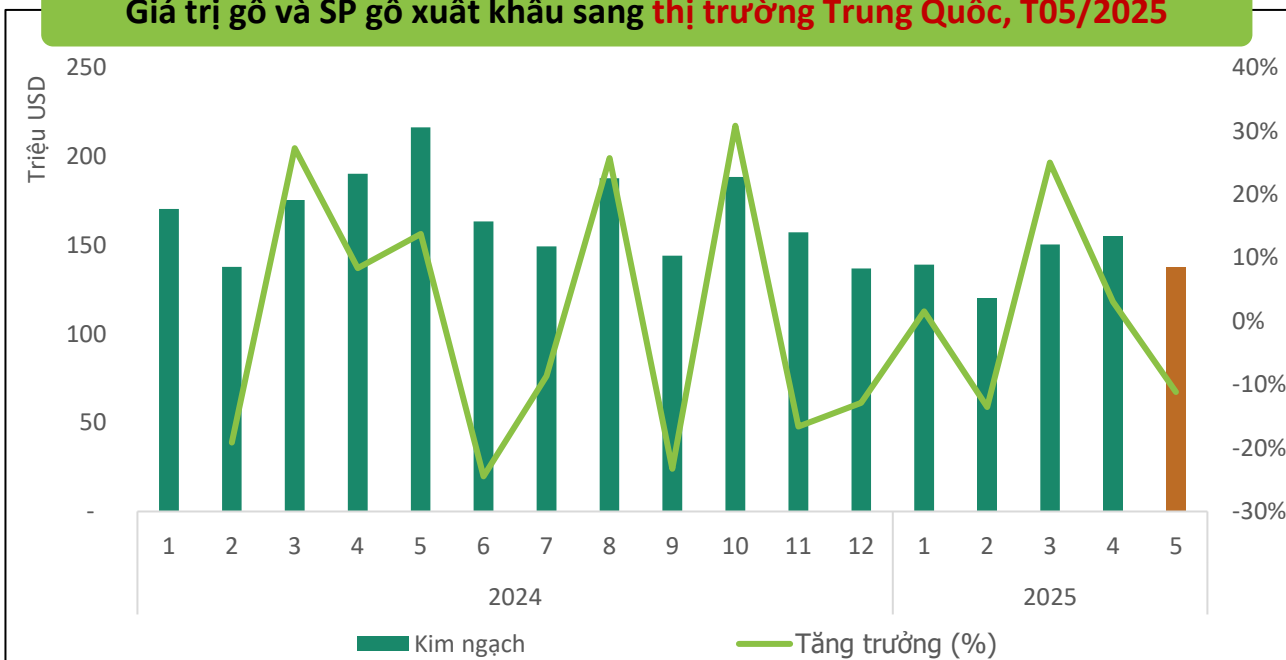
Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc





GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T05/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T05/2025

KIM NGẠCH



138

triệu USD

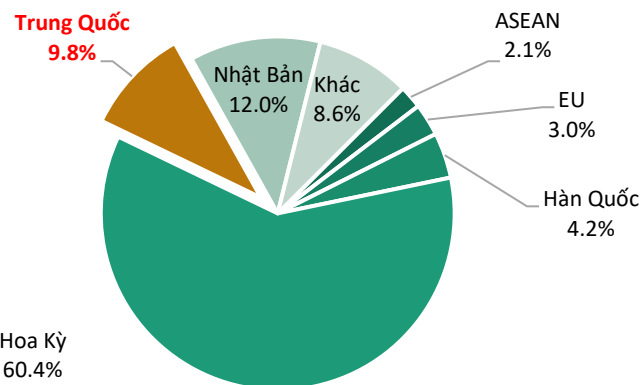
↘ Giảm **11,1%** so với T04/2025

↘ Giảm **36,3%** so với T05/2024

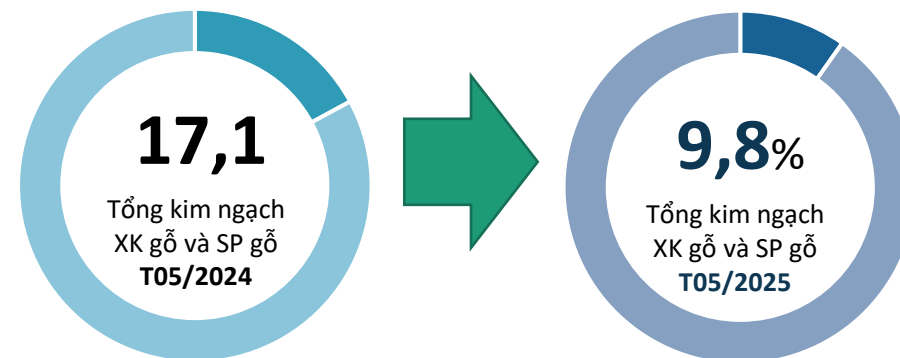
↓ Thấp hơn **30,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **702,4** triệu USD, đạt **34,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T05/2025



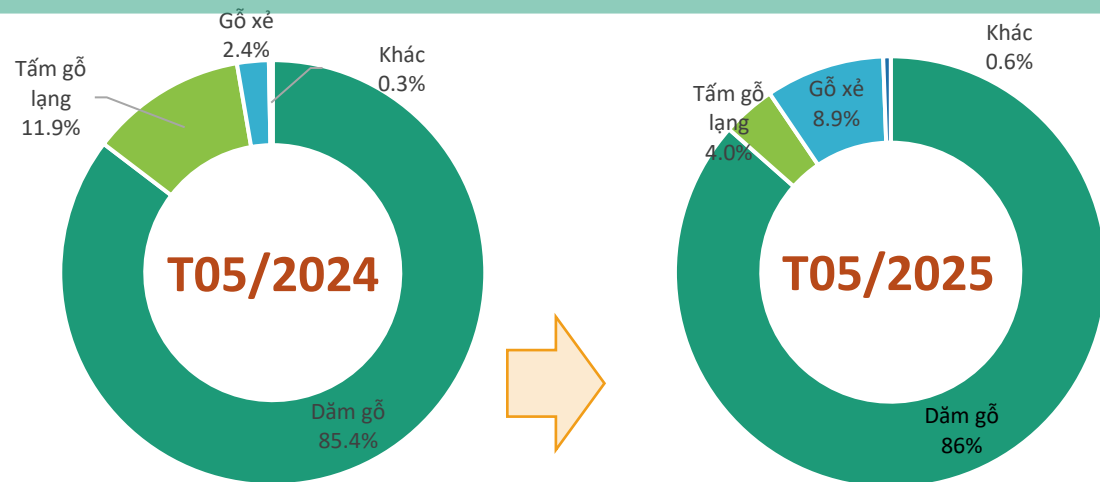
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T05/2025



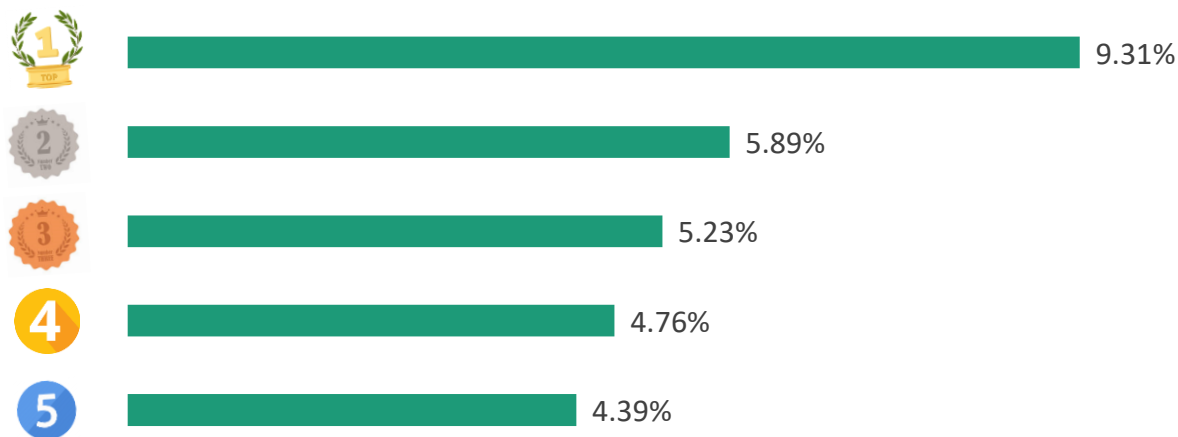


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T05/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T05/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T05/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **116,5** triệu USD
Giảm **13%** so với T04/2025
Giảm **27%** so với T05/2024



Gỗ xẻ

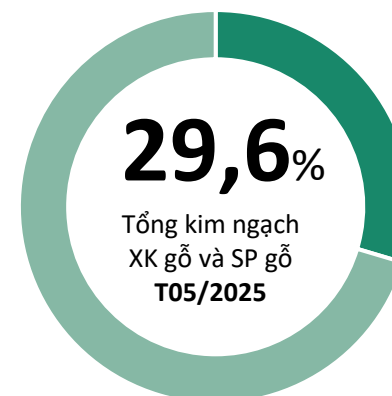
Kim ngạch: **12,0** triệu USD
Giảm **4%** so với T04/2025
Tăng **129%** so với T05/2024



Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **5,4** triệu USD
Tăng **33%** so với T04/2025
Giảm **79%** so với T05/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T05/2025





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Hai tiêu chuẩn quốc gia mới của Trung Quốc về các sản phẩm gỗ đã chính thức có hiệu lực từ ngày 1/6/2025. Tiêu chuẩn thứ nhất quy định phương pháp xác định tổng hàm lượng carbon hữu cơ trong các sản phẩm gỗ nhân tạo và sản phẩm hoàn thiện, nhằm cung cấp cơ sở khoa học để đo chính xác khả năng lưu trữ carbon. Tiêu chuẩn thứ hai – “Đánh giá Sản phẩm Xanh đối với Ván gỗ nhân tạo và Sàn gỗ” (GB/T 35601-2024) – đưa ra các yêu cầu và phương pháp đánh giá sản phẩm xanh sử dụng trong không gian nội thất. Việc áp dụng các tiêu chuẩn này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi, nâng cấp sản xuất và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng bền vững.

Nguồn: ITTO

Trung Quốc đã nhập khẩu 5,99 triệu m³ gỗ tròn và gỗ xẻ trong tháng 5/2025, tương đương với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lũy kế trong 5 tháng đầu năm 2025, tổng lượng nhập khẩu đạt 24,146 triệu m³, giảm 13,3% so với cùng kỳ năm 2024.

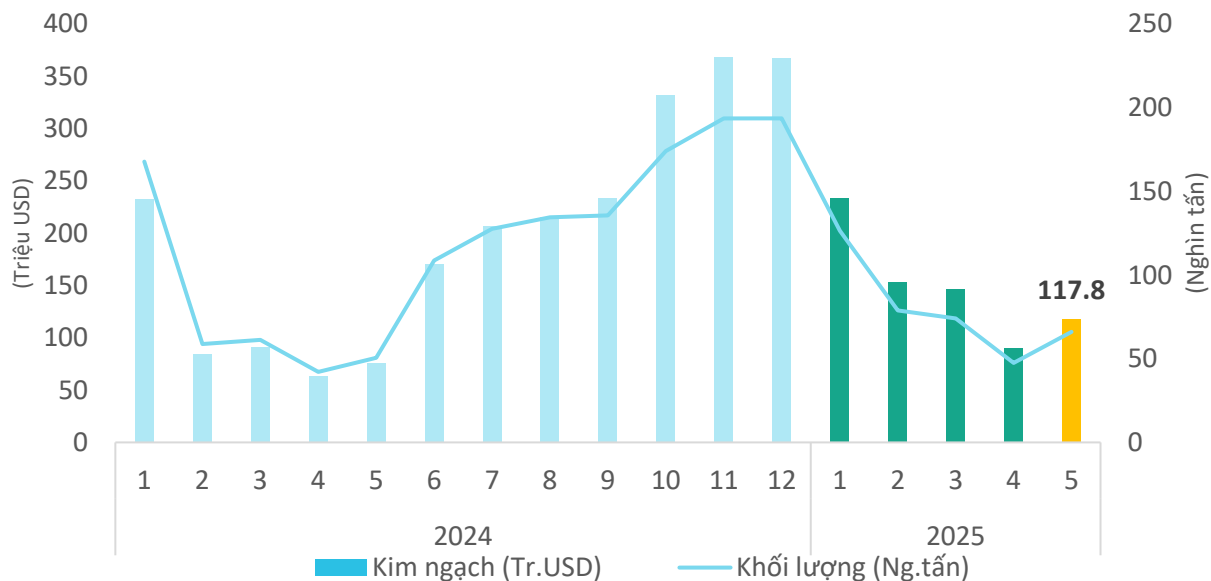
Về trị giá, kim ngạch nhập khẩu trong tháng 5 đạt 125,5 triệu USD, gần như không đổi so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm đến hết tháng 5, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 48,937 tỷ USD, giảm 15,2% so với cùng kỳ.

Nguồn: Globalwood

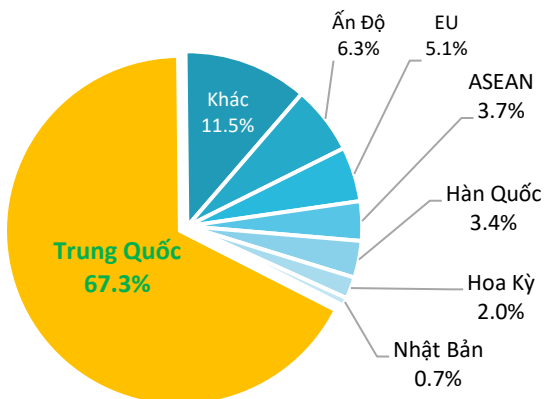


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH

117,8 triệu USD

↗ Tăng **31%** so với T4/2025

↗ Tăng **55%** so với T5/2024

↓ Thấp hơn **86 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **741 triệu USD**, đạt **30,3%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

66,1 nghìn tấn

↗ Tăng **39%** so với T4/2025

↗ Tăng **31%** so với T5/2024

↓ Thấp hơn **54,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **393 nghìn tấn**, đạt **27,1%** khối lượng năm 2024

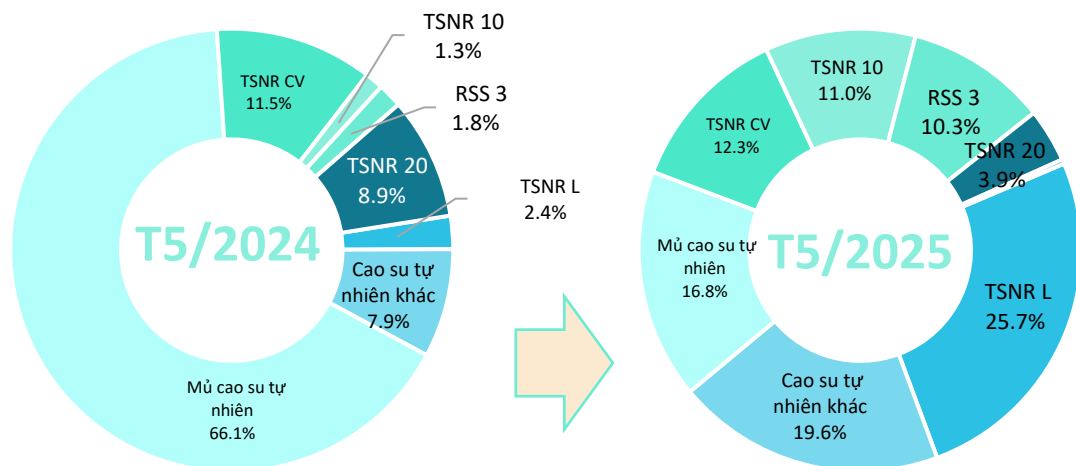
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



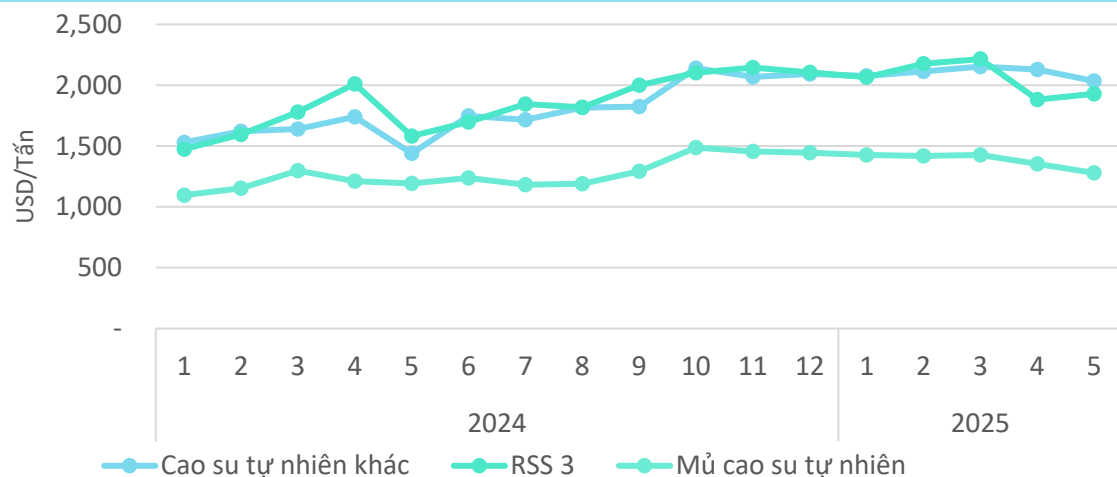


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **19,8** triệu USD

Tăng **242%** so với T4/2025

Giảm **61%** so với T5/2024



RSS 3

Kim ngạch: **12,2** triệu USD

Tăng **50%** so với T4/2025

Tăng **801%** so với T5/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **23,1** triệu USD

Giảm **20%** so với T4/2025

Tăng **283%** so với T5/2024

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **1.278 USD/tấn**; giảm **5,5%** so với tháng trước; và tăng **7,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **1.930 USD/tấn**; tăng **2,5%** so với tháng trước; và tăng **21,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

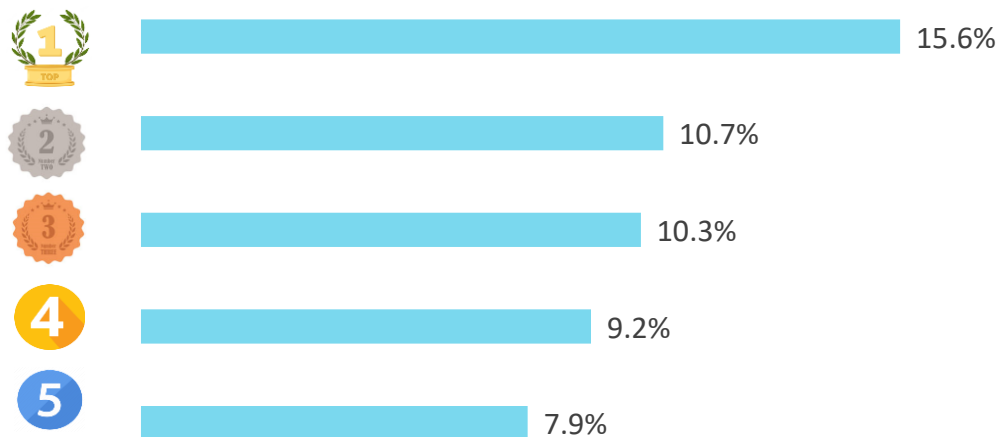
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **2.035 USD/tấn**; giảm **4,4%** so với tháng trước; và tăng **6,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

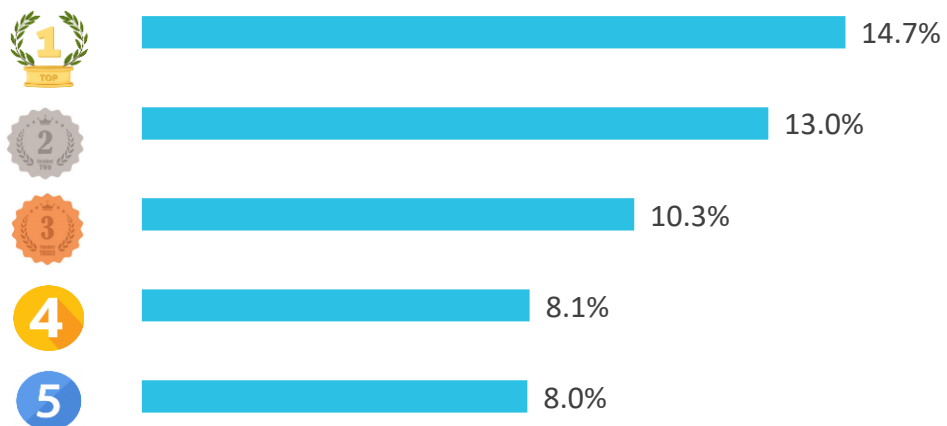


CAO SU

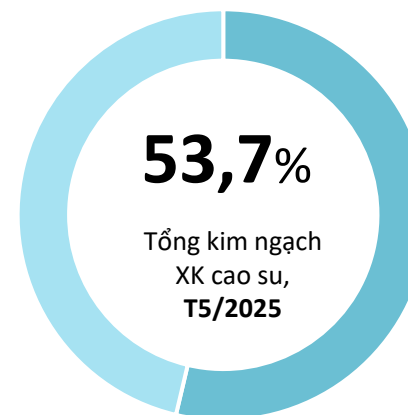
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



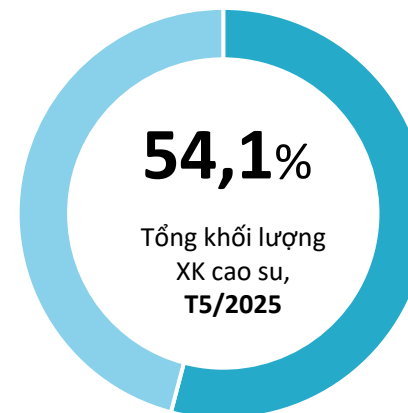
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025





❖ Tháng 5/2025, Trung Quốc tăng mạnh nhập khẩu cao su để đáp ứng nhu cầu công nghiệp, đặc biệt từ ngành sản xuất lốp xe

Tháng 5/2025, Trung Quốc đã nhập khẩu tổng cộng 607.000 tấn cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp (bao gồm cả mủ cao su), tăng 25,2% so với cùng kỳ năm 2024 (485.000 tấn), tiếp tục xu hướng tăng trưởng trong những tháng gần đây. Tổng lượng nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm đạt 3.476.000 tấn, tăng 23,5% so với cùng kỳ năm 2024 (2.814.000 tấn). Về giá cả, mức giá nhập khẩu cao su trung bình trong tháng 5 giảm nhẹ so với tháng 4/2025.

Lượng nhập khẩu cao su tăng liên tục phản ánh rõ nhu cầu ngày càng tăng từ các ngành công nghiệp tiêu thụ cao su của Trung Quốc. Đặc biệt, ngành sản xuất lốp xe là lĩnh vực chiếm tỷ trọng tiêu thụ cao su cao nhất, đang không ngừng mở rộng công suất trong những năm gần đây, dẫn đến nhu cầu nguyên liệu đầu vào như cao su tiếp tục tăng.

Tại Đông Nam Á, mặc dù hoạt động khai thác mủ cao su ở một số khu vực bị gián đoạn do ảnh hưởng của mưa theo mùa, tổng sản lượng xuất khẩu từ khu vực này vẫn được duy trì ở mức ổn định, góp phần đảm bảo nguồn cung cho Trung Quốc.



Tin liên quan



❖ Yokohama Rubber ra mắt công nghệ sản xuất lốp xe tự phục hồi đầu tiên trên thế giới tại Trung Quốc

Trong bối cảnh thị trường lốp xe toàn cầu đang chú trọng đến yếu tố cung - cầu và an toàn, Công ty Yokohama Rubber (YRC) công bố kế hoạch sản xuất loại lốp xe tự phục hồi đầu tiên trên thế giới tại nhà máy ở Tô Châu (Trung Quốc) vào cuối năm 2025. Công nghệ này giúp giảm nguy cơ nổ lốp do vật nhọn, nâng cao tính an toàn cho xe.

Dự án được công bố trong lễ ký kết hợp tác với Đại học Khoa học và Công nghệ Tô Châu. YRC sẽ đầu tư dây chuyền sản xuất từ tháng 9/2025, với giá trị sản xuất ban đầu trên 10 triệu Nhân dân tệ (khoảng 1,38 triệu USD). Đồng thời, hai bên sẽ thành lập phòng thí nghiệm chung để nghiên cứu và giải quyết các thách thức kỹ thuật trong ngành, hướng đến ứng dụng thực tiễn trong sản xuất.

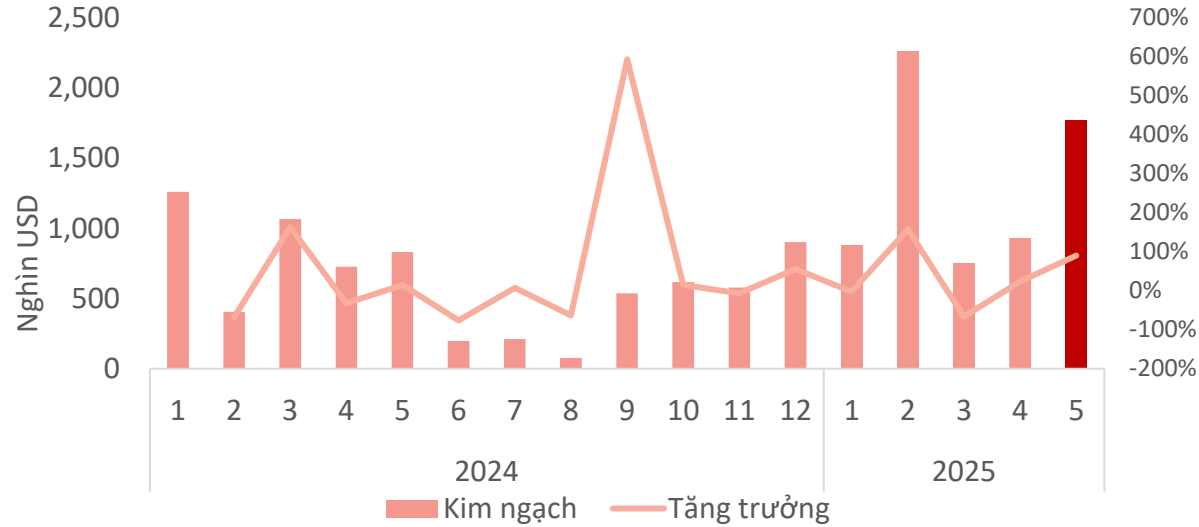


Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH



1,77
Triệu USD

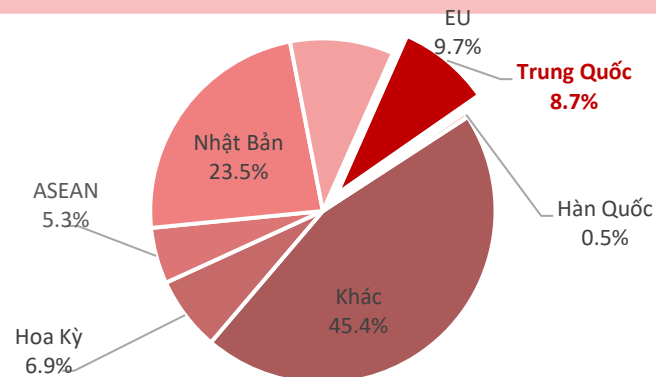
↗ Tăng **89,9%** so với T4/2025

↗ Tăng **113,1%** so với T5/2024

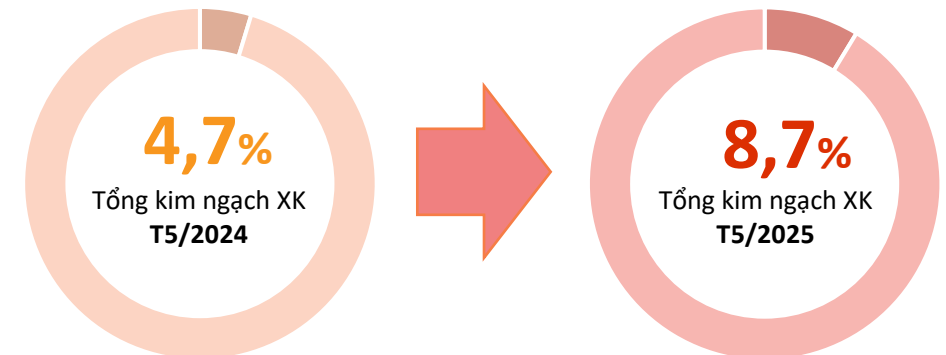
↗ Cao hơn **1,15 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 5 tháng 2025 đạt **6,6 triệu USD**, đạt **89,1%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc, T5/2025



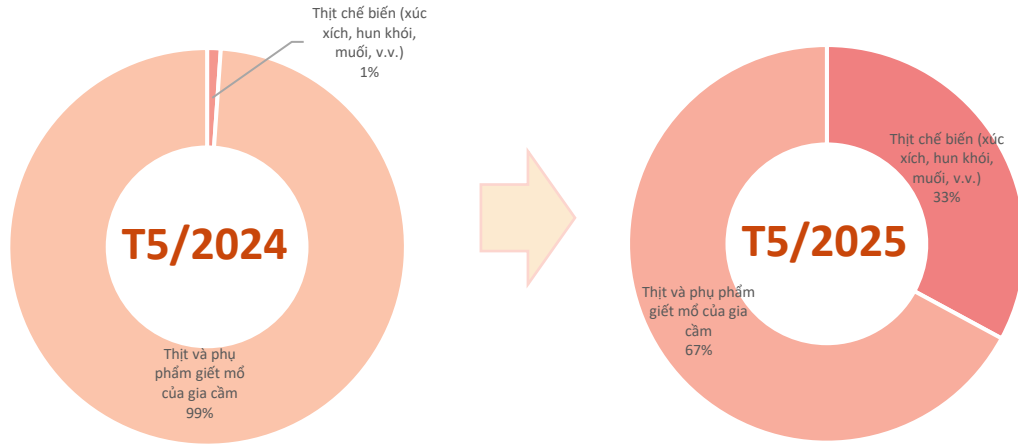
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc, T5/2025



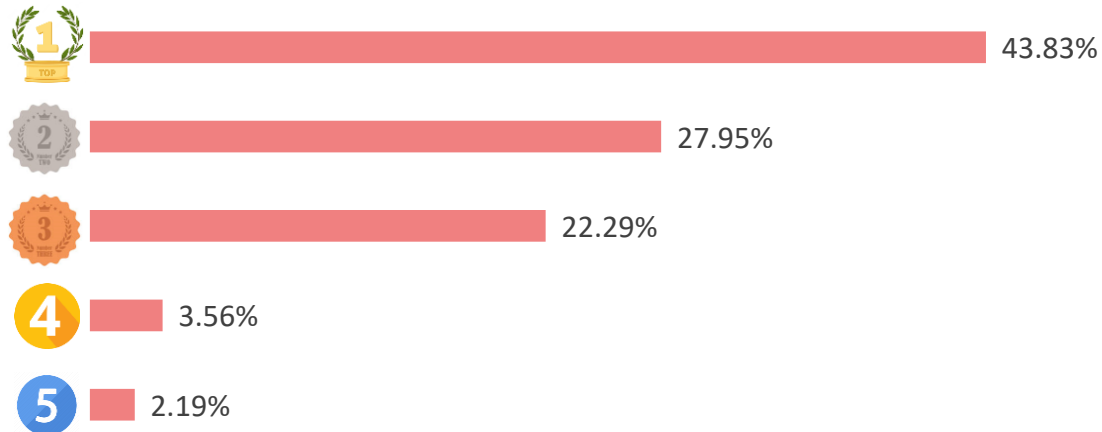


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T5/2025



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **1,19** triệu USD

Tăng **73%** so với T4/2025

Tăng **44,6%** so với T5/2024



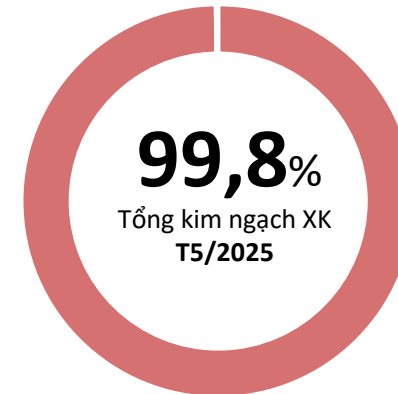
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **582,6** nghìn USD

Tăng **137,5%** so với T4/2025

Tăng **626 lần** so với T5/2024

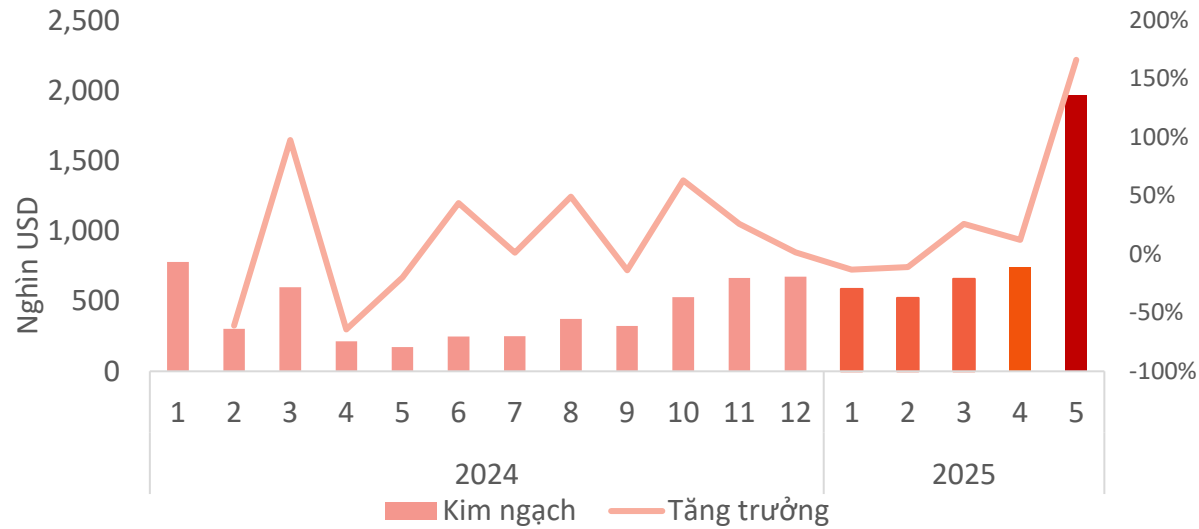
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc, T5/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, T5/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH



1,96
Triệu USD

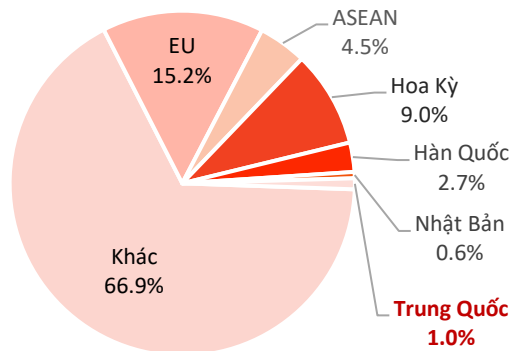
↗ Tăng **166,2%** so với T4/2025

↗ Tăng **104 lần** so với T5/2024

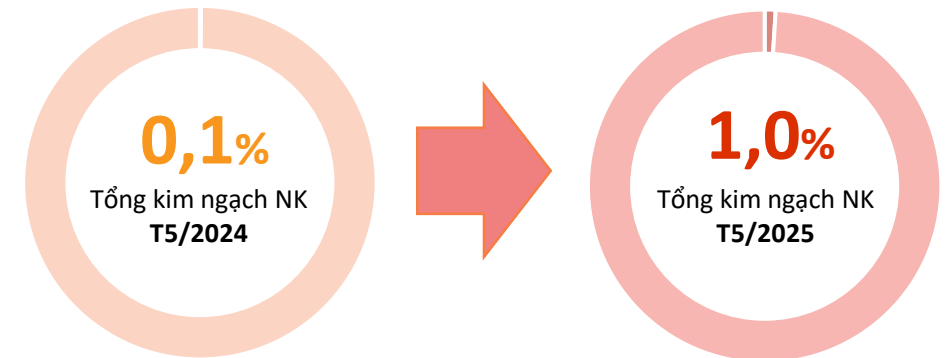
↗ Cao hơn **1,54 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 5 tháng 2025 đạt **4,48 triệu USD**, đạt **87,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc, T5/2025



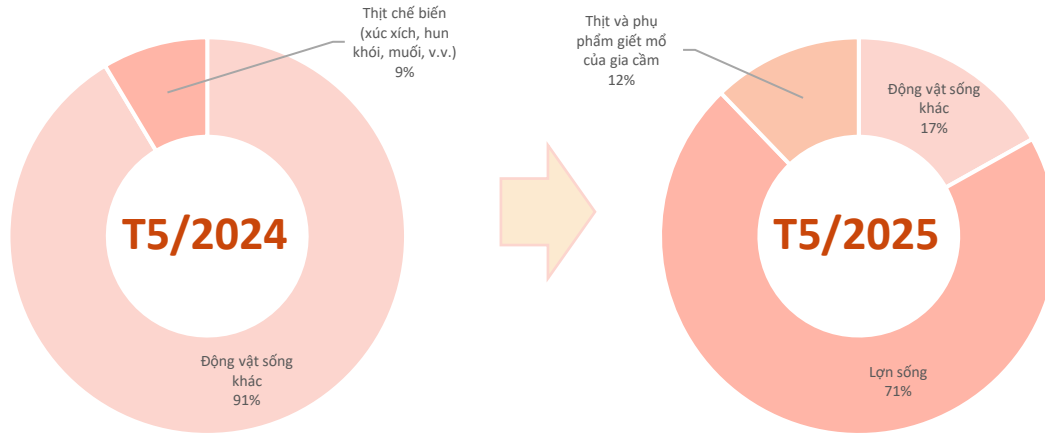
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Trung Quốc, T5/2025



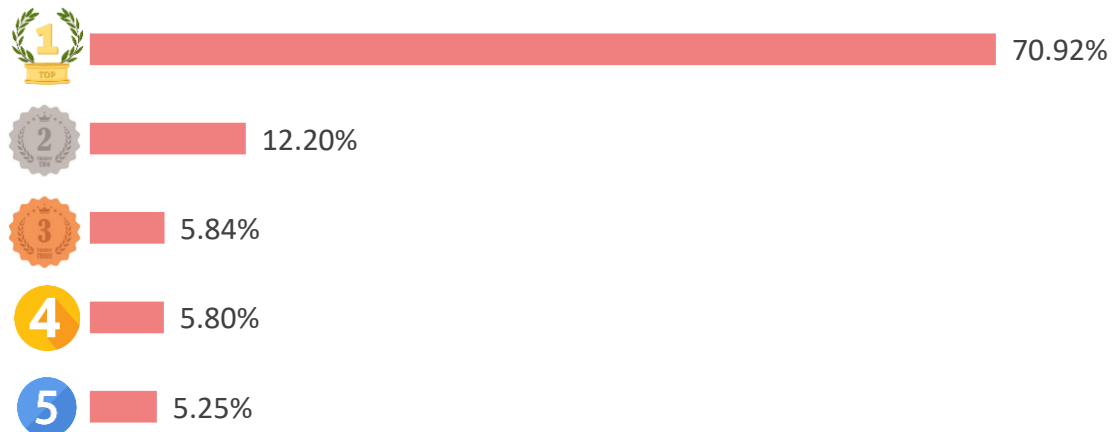


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc, T5/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc, T5/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, T5/2025



Lợn sống

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

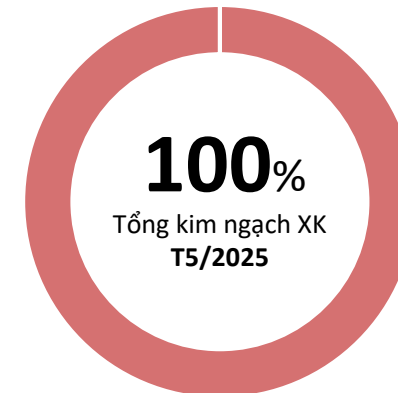


Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **240,2** nghìn USD

Tăng **100%** so với T4/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc, T5/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



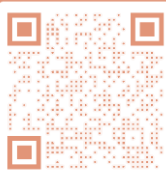
Theo báo cáo quý mới nhất của Rabobank, sản lượng thịt heo tại Trung Quốc trong năm nay được dự báo sẽ tăng nhẹ từ 1% đến 2%.

Nhập khẩu chỉ chiếm chưa đến 5% tổng nguồn cung, Trung Quốc vẫn duy trì vị thế là quốc gia nhập khẩu thịt heo lớn nhất thế giới.

Việc Trung Quốc áp thuế cao đối với các sản phẩm nội tạng nhập khẩu từ Hoa Kỳ có thể làm thay đổi nguồn nhập khẩu và tình trạng thiếu hụt nguồn cung, đẩy giá cả tăng cao và thúc đẩy các hoạt động buôn lậu qua các tuyến trung gian như Việt Nam và Hong Kong.

Sự thay đổi trong hướng dòng chảy thương mại này đang mở ra cơ hội cho các nhà xuất khẩu từ Mỹ Latinh và châu Âu, trong khi các doanh nghiệp Hoa Kỳ lại phải đối mặt với nguy cơ giảm giá trị xuất khẩu và lợi nhuận.

Nguồn: Bộ Công Thương



Tin liên quan



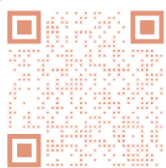
THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Theo số liệu từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 4 tháng đầu năm 2025, nước này đã nhập khẩu 350.090 tấn thịt heo, đạt kim ngạch 706,24 triệu USD, tăng lần lượt 3,6% về lượng và 7,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Các nhà cung cấp chủ yếu cho Trung Quốc vẫn là Tây Ban Nha, Brazil, Hà Lan, Canada, Anh, Chile, Mỹ và Đan Mạch. Đáng chú ý, trong khi hầu hết thị trường đều ghi nhận mức tăng trưởng dương, thì Brazil là quốc gia duy nhất có lượng xuất khẩu thịt heo sang Trung Quốc giảm so với cùng kỳ.

Nguồn: Bộ Công Thương



Tin liên quan



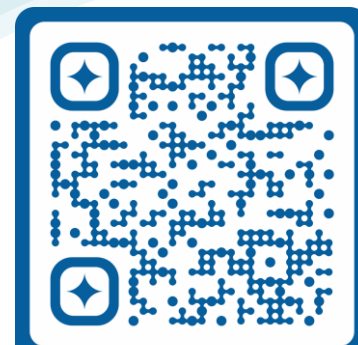
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo